FireAnt

CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (HSX: VPG)

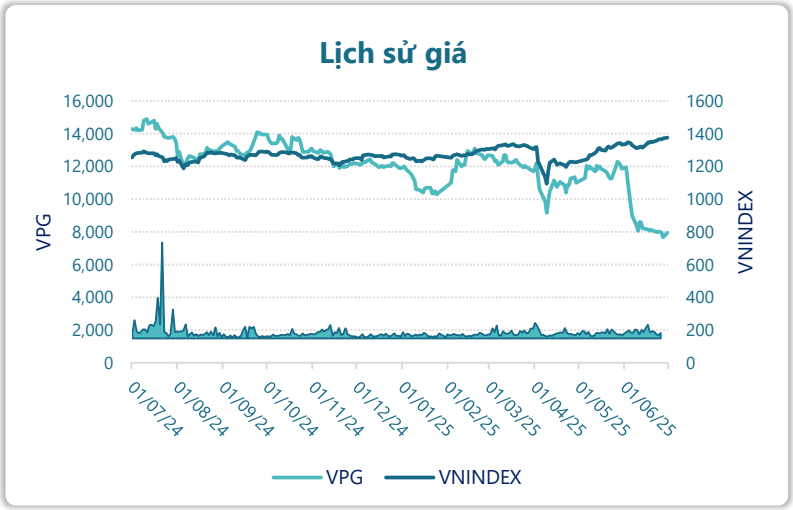

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,950**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,670
SL cổ phiếu LH	88,415,751
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,337,035
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	703
P/E	5.0
EPS	1,595

DT thuần

Q2/25

4,370

tỷ VNĐ

QoQ: ▼255| -5.5%

YoY: ▲ 1,081| 32.9%

LN sau thuế

Q2/25

26.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.40| 25.9%

YoY: ▲ 24.2| 1190%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

2.7%

+/- YoY: ▲ 1.8%

DT thuần

6T 2025

8,995

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,462| 37.7%

LN sau thuế

6T 2025

47.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 43.2| 1137%

ROE

Q2/25

9.0%

+/- YoY: ▲ 11.4%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

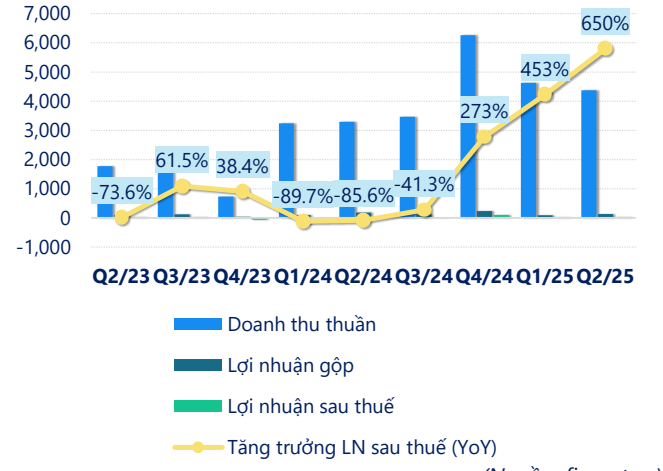

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

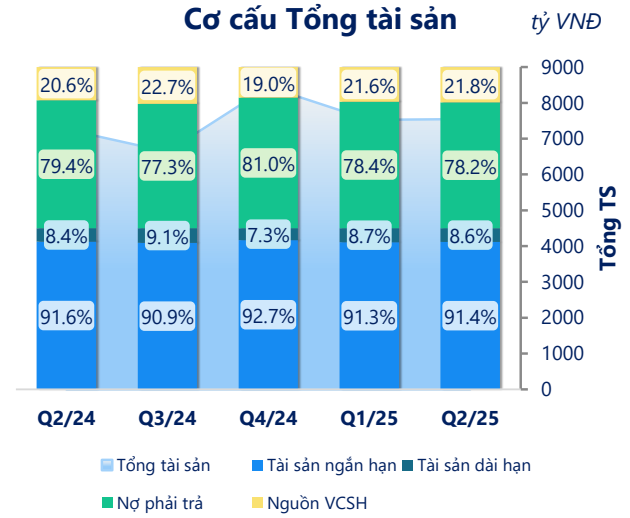

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

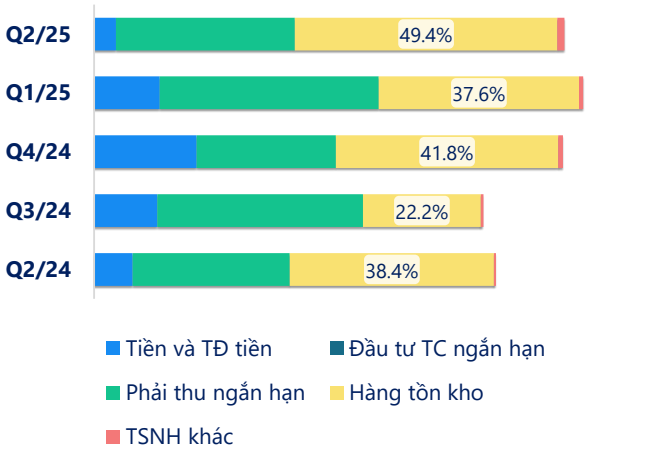

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

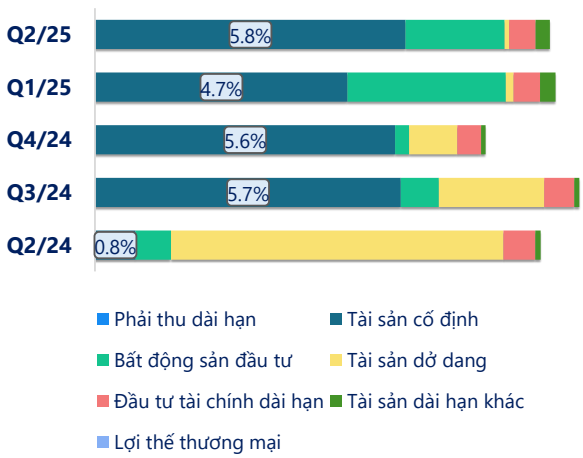

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

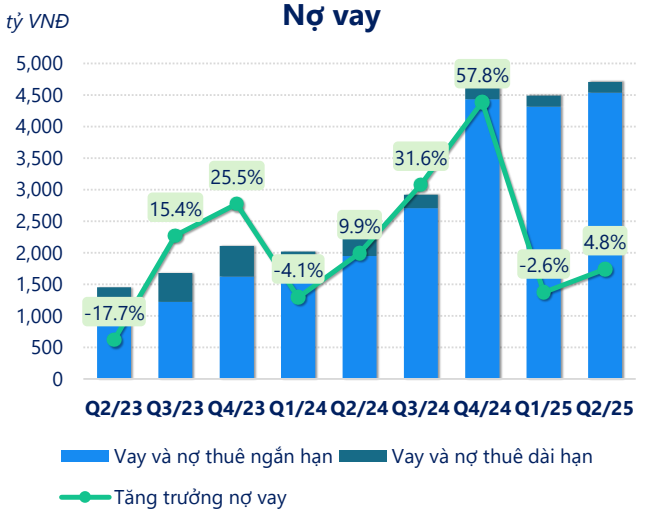

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

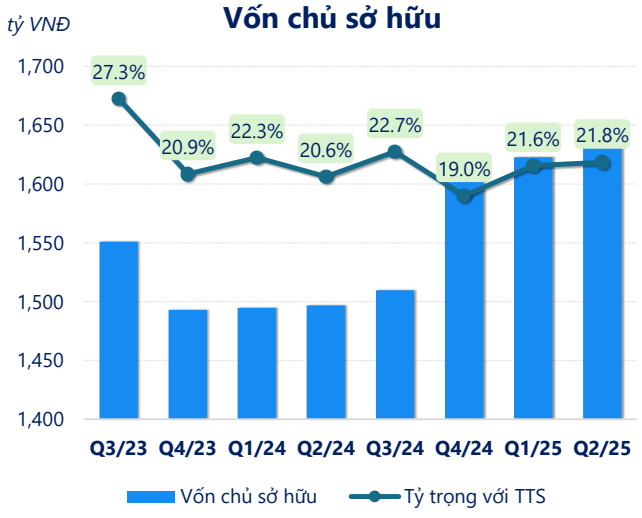

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

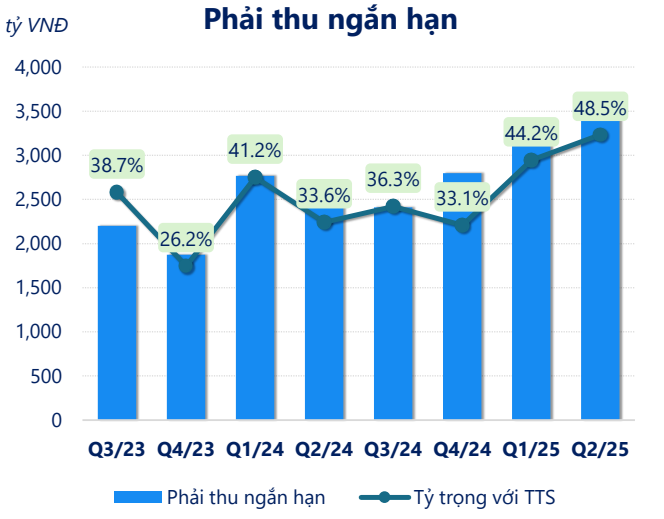

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

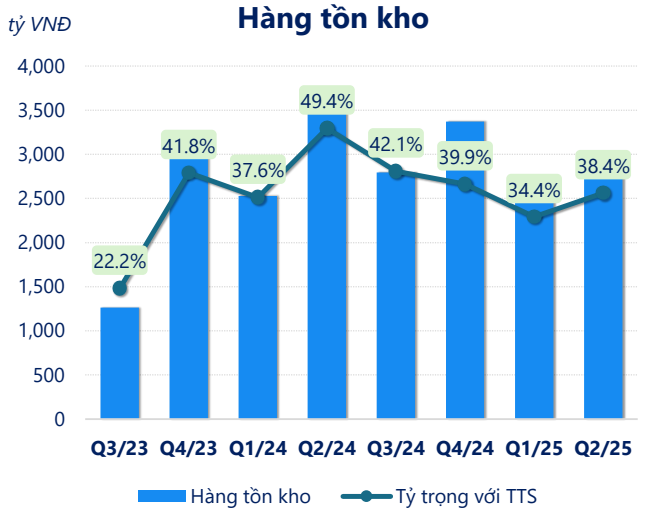

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

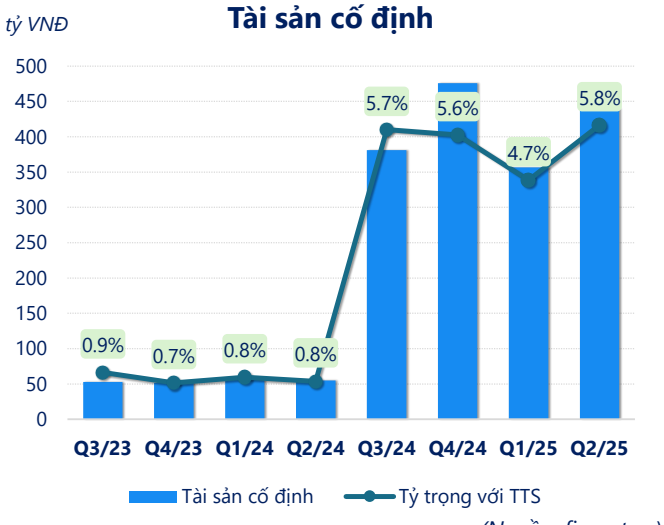

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

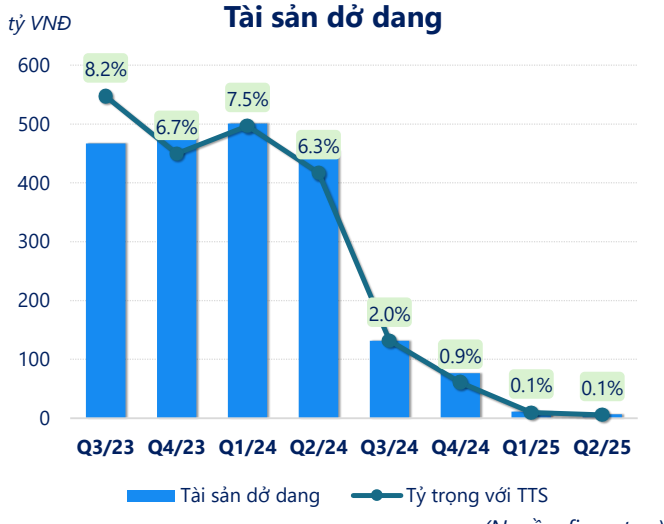

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

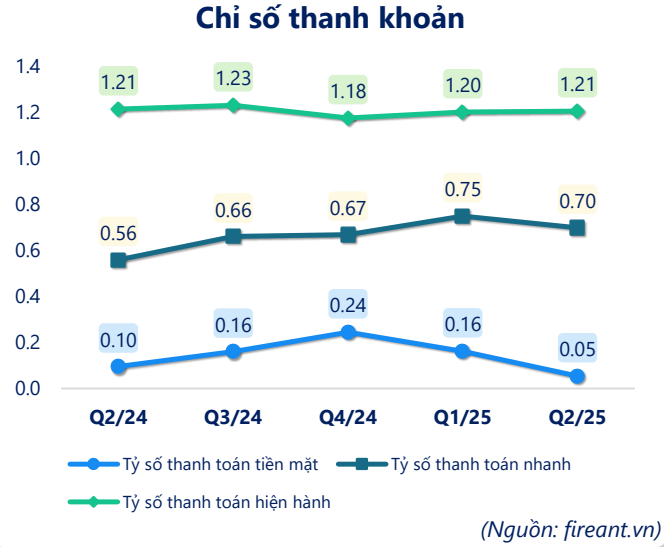

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

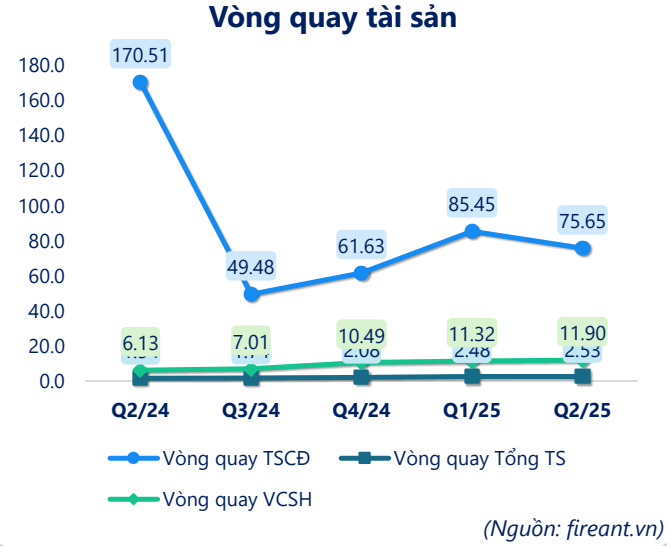

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**7,256**	**6,637**	**8,446**	**7,524**	**7,548**
Tài sản ngắn hạn	**6,648**	**6,032**	**7,826**	**6,873**	**6,902**
Tiền và tương đương tiền	526	788	1,628	927	309
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0.26	0.26	0	0
Phải thu ngắn hạn	2,441	2,409	2,797	3,323	3,661
Hàng tồn kho	3,586	2,795	3,372	2,586	2,900
Tài sản ngắn hạn khác	95.1	40.4	28.9	36.1	32.3
Tài sản dài hạn	**608**	**605**	**621**	**652**	**646**
Phải thu dài hạn	0.63	0.63	0.62	0.62	0.61
Tài sản cố định	54.7	381	476	357	440
Bất động sản đầu tư	48.4	47.8	22.4	224	141
Tài sản dở dang	454	131	76.7	11.2	6.47
Đầu tư tài chính dài hạn	43.5	37.5	37.5	37.5	37.5
Tài sản dài hạn khác	7.22	6.34	7.31	21.7	20.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,760**	**5,127**	**6,841**	**5,902**	**5,899**
Nợ ngắn hạn	**5,476**	**4,900**	**6,655**	**5,721**	**5,724**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,950	2,706	4,432	4,317	4,538
Phải trả người bán ngắn hạn	750	409	1,948	1,244	549
Nợ dài hạn	284	227	187	181	175
Vay và nợ thuê dài hạn	270	215	176	172	169
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,497**	**1,510**	**1,605**	**1,623**	**1,649**
Vốn chủ sở hữu	**1,497**	**1,510**	**1,605**	**1,623**	**1,649**
Vốn điều lệ	842	884	884	884	884
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)